TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Số: **74/2025**/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Hoài Đức, ngày 06 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2025/TLST – VHNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988; nơi thường trú: Thôn 4, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn 4, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội ngày 20/02/2009, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr .

[2] Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr có 02 con chung là cháu Đỗ Văn A, sinh ngày 03/9/2010 và cháu Đỗ Đức B, sinh ngày 26/10/2012. Khi ly hôn anh chị cùng thỏa thuận cháu Đỗ Văn A, sinh ngày 03/9/2010 và cháu Đỗ Đức

B, sinh ngày 26/10/2012 sẽ do chị Phạm Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr thỏa thuận anh Đỗ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[3] *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr xác định không có. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, ông bà chịu trách nhiệm trước pháp luật. toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr .

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Văn A, sinh ngày 03/9/2010 và cháu Đỗ Đức B, sinh ngày 26/10/2012 cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Đỗ Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Tr là 5.000.000đ/cháu/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Đỗ Văn A và cháu Đỗ Đức B đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đỗ Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung (tài sản, công sức, công nợ): Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Tr đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038891 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã SP; H. Hoài Đức;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh